

BÁO CÁO

Tổng kết 01 năm tình hình, kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Đề án*); Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả triển khai thực hiện năm 2022. Cụ thể như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Tình hình

Đắk Lắk là tỉnh ở trung tâm vùng Tây nguyên, tổng diện tích tự nhiên 13.125,37km², có đường biên giới gần 73km giáp với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia; được phân chia địa giới hành chính thành 184 xã, phường, thị trấn thuộc 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố. Dân số hiện có 452.917 hộ, 2.131.391 khẩu, với 49 dân tộc sinh sống, cơ cấu dân cư phân bố không đồng đều. Đặc điểm tự nhiên phần lớn là đất Bazan màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ôn hòa và thích hợp cho nhiều loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu, cao su và một số cây lương thực chính như lúa, ngô... do đó hàng năm đã thu hút một số lượng lớn dân cư từ các tỉnh đến sinh sống, lập nghiệp.

Những năm qua, cùng với sự phát triển chung của đất nước, tình hình kinh tế của tỉnh từng bước phát triển, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao, đời sống nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm dần; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ngày càng được coi trọng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có số dân di cư tự do (DCTD) đến sinh sống, lập nghiệp đời sống vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trình độ, nhận thức của một số công dân còn thấp, một số người không biết chữ, không có giấy tờ tùy thân.

2. Kết quả triển khai Đề án 06

Từ sau Hội nghị của Chính phủ triển khai khi Đề án “Phát triển ứng dụng

dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP) ngày 18/01/2022 đến nay, bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, ngay sau Hội nghị triển khai Đề án 06 của Chính phủ; UBND tỉnh Đắk Lắk đã quán triệt, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án quyết liệt; những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đã được UBND tỉnh triển khai cơ bản đúng tiến độ, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Những kết quả bước đầu đã khẳng định việc triển khai thực hiện Đề án 06 là đúng đắn, kịp thời, góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Từ sau Hội nghị của Chính phủ triển khai Đề án số 06/CP ngày 18/01/2022 đến nay, đã tổ chức 03 Hội nghị giao ban trực tuyến đến cấp xã để chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06. Duy trì giao ban định kỳ hàng tháng với Tổ công tác, ban hành 01 Thông báo¹ kết luận.

- UBND tỉnh hành ban hành 03 Kế hoạch, 03 Quyết định, 01 Thông báo, 22 Công văn, 12 Báo cáo², chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án 06 để triển

¹ Thông báo số 53 ngày 28/4/2022 về đánh giá công tác triển khai Đề án 06 và nhiệm vụ thời gian tới.

² Kế hoạch số 31/KH-UBND Ngày 07/2/2022, Kế hoạch số 42/KH-UBND Ngày 28/02/2022; Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 11/7/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND tỉnh quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để ĐKTT tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 16/3/2022, Quyết định số 02/QĐ-TCTTKĐA ngày 30/3/2022; Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Tổ công tác và Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án 06.

Công văn số 02/TCTTKĐA về việc thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg; Công văn số 917/UBND-KSTTHC ngày 28/01/2022 về việc triển khai Quyết định số 11/QĐ-VPCP ngày 15/01/2022 của Văn Phòng Chính phủ; Công văn số 2526/UBND-NC ngày 04/4/2022 về triển khai thực hiện một số nội dung Đề án 06; Công văn số 3271/UBND-KGVX ngày 25/4/2022 về triển khai Hộ chiếu Vắc-xin; Công văn số 3829/UBND-KGVX ngày 13/5/2022 về việc hướng dẫn quy trình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19; Công văn số 4440/UBND-NC ngày 31/5/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg; Công văn số 06/TCTTKĐA về việc triển khai thực hiện “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19; Công văn số 5336/UBND-NC ngày 28/6/2022 rà soát, đề xuất kinh phí theo quy chuẩn 1.0 và nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06/CP; Công văn số 10/TCTTKĐA ngày 18/7/2022 V/v tiếp tục thực hiện một số nội dung Đề án 06 và công tác làm sạch dữ liệu trên địa bàn tỉnh; Công văn số 12/TCTTKĐA ngày 28/7/2022 V/v làm sạch dữ liệu trẻ em; Công văn số 13/TCTTKĐA ngày 15/8/2022 V/v tuyên truyền hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử và ứng dụng VNEID; Công văn số 8079/UBND-NC ngày 23/9/2022 về việc phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020; Công văn số 8464/UBND-NC ngày 05/10/2022 về triển khai thực hiện một số nội dung Đề án 06 trong những tháng cuối năm 2022; Công văn số 8595/UBND-NC ngày 10/10/2022 về việc rà soát các quy định yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu; Công văn số 8604/UBND-NC ngày 10/10/2022 về việc đề nghị kết nối liên thông hệ thống LGSP của tỉnh với Hệ thống Cơ sở DLQG về DC; Công văn số 9316/UBND-NC ngày 28/10/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của PTT CP Vũ Đức Đam tại hội nghị giao ban trực tuyến ngày 29/9/2022; Công văn số 9131/UBND-NC Ngày 25/10/2022 về việc triển khai thi hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Công văn số 9316/UBND-NC ngày 28/10/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của

khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ mục tiêu, yêu cầu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện; đồng thời thành lập Tổ công tác của tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; phân công nhiệm vụ công tác thành viên Tổ công tác; chỉ đạo các đơn vị, địa phương thành lập Tổ công tác cấp cơ sở do đồng chí Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, Trưởng cấp thôn làm Tổ trưởng để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đến nay các sở, ngành thành viên của tỉnh, 15/15 UBND cấp huyện, 184/184 UBND các xã, phường, thị trấn đã ban hành kế hoạch, quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động Tổ công tác thực hiện Đề án 06 để triển khai thực hiện; 2.199/2.199 thôn, khu dân cư, tổ dân phố đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện Đề án 06.

- Để tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trong toàn tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã tổ chức hội nghị trực tuyến 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) hướng dẫn, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ cần tổ chức, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ; các sở, ngành thành viên đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, các kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện, với các nhiệm vụ nổi bật như: Hoàn thiện về pháp lý, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid - 19, làm sạch dữ liệu trẻ em, làm sạch dữ liệu thông tin công dân phục vụ xác thực người tham gia bảo hiểm xã hội; làm sạch thông tin hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động hiện đang ở thuê, ở trọ, làm việc tại các khu vực; tuyên truyền hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử và ứng dụng VNEID, văn bản đề nghị kết nối liên thông hệ thống LGSP của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về DC gửi Văn phòng Chính phủ, Cục A05, A06, C06 – Bộ Công an...

- Bên cạnh đó, thành viên tổ giúp việc triển khai Đề án 06 của các sở, ban, ngành đã tổ chức cuộc họp rà soát, kiểm việc, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ

Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam tại Hội nghị giao ban trực tuyến ngày 29/9/2022. Công văn số 10202/UBND-NC về việc rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền có yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; Công văn số 10865/UBND-NC chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ năm 2022. Công văn số 10910/UBND-NC về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

Báo cáo số 09/BC-TCTTKĐA ngày 18/7/2022 về báo cáo kết quả thực hiện Công văn 2271/TCTTKĐA của Tổ công tác triển khai Đề án Trung ương; Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 31/10/2022 về việc rà soát, điều chỉnh bãi bỏ các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu để sử dụng CCCD, ĐDDT, dữ liệu dân cư thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân; Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 hàng tháng, báo cáo sơ kết 06 tháng về kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 31/10/2022 về việc rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu để sử dụng CCCD, định danh điện tử, dữ liệu dân cư thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân.

của Đề án 06, kịp thời tham mưu Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công an tỉnh với vai trò là cơ quan thường trực

+ Đã có 12 văn bản³ phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 và công tác làm sạch dữ liệu trên địa bàn tỉnh như: Phối hợp với Bưu điện tỉnh ký Quy trình chuyển phát thủ tục hành chính giữa Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ Bưu chính công ích; Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp thông tin số định danh cá nhân, Căn cước công dân của người tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Đã phối hợp với Sở Tư pháp về việc thống kê các tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp, hủy số định danh cho công dân đăng ký khai sinh và việc sai lệch thông tin dữ liệu khai sinh Bộ Tư pháp với dữ liệu dân cư tại địa phương và phối hợp rà soát, đánh giá việc số hóa dữ liệu hộ tịch; Đã phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động hiện đang ở thuê, ở trọ, làm việc tại các khu vực quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; Đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí theo quy chuẩn 1.0 và nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 theo yêu cầu tại Công văn số 5336/UBND-NC ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh.

+ Công an tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản, điện mật chỉ đạo Công an huyện, thị xã, thành phố khắc phục những tồn tại, hạn chế, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, tổ chức thu nhận hồ sơ cấp CCCD. Hàng tháng tổ chức giao ban chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã trong công tác triển khai thực hiện 02 Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân và Đề án 06.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc và giải pháp khắc phục

³ Công văn số 1330/CAT-PC06 ngày 08/7/2022 về việc rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án 06; Công văn số 1079/CAT-PC06 ngày 01/6/2022 về việc phối hợp cung cấp quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động hiện đang ở thuê, ở trọ, làm việc tại các khu vực quy định tại QĐ số 08/2022/QĐ-TTg; Công văn số 06/TGV ngày 15/5/2022 về việc Thống kê các tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp, hủy số định danh cho CD; Công văn số 1199/CAT-PC06, ngày 21/6/2022 về việc rà soát, đánh giá việc số hóa dữ liệu hộ tịch; Công văn số 1151/CAT-PC06 ngày 01/8/2022 về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về nơi cư trú và sử dụng thông tin về cư trú là điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 1513/CAT-PC06 ngày 01/8/2022 về việc phối hợp chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06; Công văn số 1598/CAT-PC06 ngày 09/8/2022 về việc trao đổi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu; Công văn số 1830/CAT-PC06 ngày 08/9/2022 về việc phối hợp chuẩn hóa thông tin thuê bao di động phục vụ cấp tài khoản định danh điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 2128/CAT-PC06 ngày 10/10/2022 về việc phối hợp cung cấp thông tin số định danh cá nhân, CCCD của người tham gia BHXH, BHYT; Công văn số 2376/CAT-PC06 ngày 03/11/2022 về việc phối hợp đánh giá và phân loại việc số hóa hộ tịch; Công văn số 2367/CAT-PC06 ngày 03/11/2022 về việc triển khai phối hợp đánh giá và phân loại việc số hóa hộ tịch gửi Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk

*** Ưu điểm:**

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022 về triển khai thực hiện Đề án và các văn bản Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn của UBND tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh để xây dựng kế hoạch, thành lập tổ công tác, tổ giúp việc và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

- UBND cấp huyện đã đôn đốc, chỉ đạo các phòng ban, UBND cấp xã triển khai Đề án 06 theo đúng lộ trình. Tổ công tác triển khai Đề án cấp huyện, cấp xã đã triển khai quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các thủ tục hành chính và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Sự vào cuộc của một số cơ quan, ban ngành, cấp ủy - chính quyền một số địa phương (cấp huyện, cấp xã) còn chưa quyết liệt, chủ yếu giao cho lực lượng Công an tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Hoạt động của Tổ công tác thực hiện đề án 06 tại cấp xã, cấp thôn, bản, tổ dân phố ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa xác định rõ nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể, chưa có hoạt động thực tiễn, thiết thực, cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

*** Giải pháp**

- Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì thực hiện Đề án 06, tạo sự lan tỏa, tham gia của cả hệ thống chính trị đến toàn bộ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và phải có sự ủng hộ của Nhân dân. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã thành phố: Tổ chức kiểm tra, rà soát, tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022 của UBND tỉnh theo đúng lộ trình đề ra, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách triệt để các thủ tục, quy trình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu với quan điểm *“Thực hiện Đề án 06 là công việc lớn, rất chiến lược nhưng phải bắt đầu bằng*

hành động cụ thể, việc cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó, không dần trải”; xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát; khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

3. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

3.1. Công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan⁴ đã thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức (đăng tin, bài, phóng sự, phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, tuyên truyền trực tiếp, pano, áp phích, tờ rơi ...) về các nội dung của Đề án 06 đến cán bộ, viên chức, lực lượng vũ trang, các tổ chức, doanh

⁴ - UBND các huyện, TX, TP: Thực hiện tuyên truyền bằng hình thức đăng các bài viết trên các trang Cổng thông tin, trang mạng xã hội: Đăng tải hơn 1000 bài viết với hơn 500.000 lượt xem bài viết; Tiến hành phát thanh trên hệ thống Loa phát thanh trên địa bàn huyện với hơn 30.000 lượt phát thanh/2.199 thôn, buôn; Tại bộ phận một cửa tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp xã, cấp huyện đều có dán, treo pano, áp phích tuyên truyền về Đề án 06; Đã tiến hành in, phát tờ rơi tuyên truyền về Đề án 06 với khoảng 100.000 tờ rơi; Bên cạnh đó đã tổ chức trên 500 buổi tuyên truyền, triển khai thực hiện về Đề án 06 cho cán bộ thôn, buôn, quần chúng nhân dân.

- Các Phòng chức năng Công an tỉnh; Công an các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng, 86 tin bài, 38 video, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, trang Fanpage An ninh Đắk Lắk, trên mạng xã hội Zalo, Facebook...thu hút 64.320 lượt like, 21.263 lượt chia sẻ. Qua công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân và định danh điện tử đã thực hiện tuyên truyền trực tiếp cho trên 1 triệu công dân. Công an cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ, công nhân viên chức, học sinh và tại các thôn bản trên 1000 buổi với trên 500 ngàn người tham gia;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh đã đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trực tiếp, trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh, qua hệ thống loa phát thanh cơ sở tại xã, phường, thị trấn, trên trang mạng xã hội Facebook, Zalo... để người dân tiếp cận một cách nhanh nhất các nội dung có liên quan đến Đề án 06 như: Ban hành Kế hoạch số 1784/KH-BHXH ngày 29/9/2022 hành động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022. Qua đó, tổ chức cung cấp thông tin, phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, truyền thông trên Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh, các trang mạng xã hội như Fanpage, zalo page BHXH tỉnh về khái niệm cơ bản, tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số của Ngành (đăng tải 06 video đồ họa, infographic, tin, bài); Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí của địa phương thực hiện 04 bài viết để tuyên truyền, nêu bật lên những cố gắng, sự quyết liệt, kết quả đã đạt được của Ngành trong lĩnh vực chuyển đổi số. Qua đó, thấy được sự quyết tâm của toàn hệ thống trong nỗ lực chuyển đổi số để phục vụ người dân, người tham gia thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp ngày một tốt hơn. Kịp thời đăng tải lên Cổng thông tin BHXH tỉnh các dịch vụ công được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công ngành và ứng dụng VssIDBHXH số để các đơn vị liên quan, người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp khai thác, sử dụng, giảm thiểu thời gian giao dịch trong lĩnh vực BHXH tại địa phương.

- Sở Y Tế tuyên truyền sử dụng căn cước công dân thay thẻ BHYT khi tham gia khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tuyên truyền mục tiêu của Đề án 06 của Chính phủ là ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tuyên truyền thông qua bản tin, bảng thông báo của các cơ quan, đơn vị; Trang thông tin điện tử; Thông tin tuyên truyền qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook); Tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp, lớp tập huấn, bồi dưỡng,...quán triệt thực hiện các nội dung trọng tâm của Đề án 06 cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên.

- Sở GD và ĐT Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án 06 đến phòng GDĐT, đơn vị trực thuộc và cơ sở giáo dục về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phổ biến cho học sinh, phụ huynh học sinh những lợi ích về tại khoản định danh điện tử để thực hiện các dịch vụ hành chính công, tích hợp thay thế các loại giấy tờ đã được đăng ký trên các ứng dụng và đặc biệt được sử dụng làm tài khoản trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đăng ký và xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, đăng ký tuyển sinh đầu cấp,...

ng nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tiếp tục thực hiện Công văn số 639/STTTT-TTBCXB, ngày 20/04/2022 của Sở TT&TT về việc tuyên truyền các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh gửi các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh. Trong đó đã tập trung tuyên truyền một số nội dung như:

+ Tuyên truyền nội dung Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06).

+ Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề án 06, kết quả của Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận của các cấp chính quyền, Nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

+ Tuyên truyền khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID (dịch vụ lưu trú, căn cước công dân, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác) nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí của địa phương thực hiện 04 bài viết để tuyên truyền, nêu bật lên những cố gắng, sự quyết liệt, kết quả đã đạt được của Ngành trong lĩnh vực chuyển đổi số. Qua đó, thấy được sự quyết tâm của toàn hệ thống trong nỗ lực chuyển đổi số để phục vụ người dân, người tham gia thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp ngày một tốt hơn.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số, nhất là tạo lập tài khoản Định danh điện tử qua việc cấp CCCD cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID (dịch vụ Cư trú, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác), đặc biệt là cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và người lao động phải tiên phong, đi đầu trong công tác cấp CCCD gắn với định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06.

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích của thẻ CCCD và việc triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân sẽ mang lại nhiều tiện ích thiết thực cho người dân khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các giao

dịch điện tử.

3.2 Ưu điểm

Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các thủ tục hành chính và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

3.3. Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân

- Một số đơn vị công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, cụ thể hóa bằng các hình thức tuyên truyền trực tiếp đến người dân, nhiều đơn vị chưa xây dựng Pano, áp phích tuyên truyền về Định danh điện tử, VNEID và CCCD...tại Bộ phận 1 cửa các cấp và các khu đông dân cư.

- Chưa huy hết vai trò của tổ chức đoàn thể (Thanh niên, Phụ Nữ...), tổ công tác đề án 06, tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, buôn do vậy còn nhiều công dân chưa nắm được lợi ích và tiện ích của dịch vụ công trực tuyến; công dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở các cơ quan để thực hiện các thủ tục hành chính.

3.4. Giải pháp

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai Đề án 06 (*trước hết quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tại cơ sở và vận động người dân, gia đình tham gia hưởng ứng thực hiện*). Tuyên truyền để người dân luôn tin tưởng, sử dụng các dịch vụ thông qua ứng dụng VNEID, cho phép người dân cập nhật thêm các thông tin cá nhân lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022, nghiên cứu, lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm mô hình tiện ích của Đề án 06 nhằm nhân rộng, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh (*mỗi sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện lựa chọn từ 01 mô hình trở lên*).

4. Về hoàn thiện thể chế

4.1. Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Đề án 06

Các sở, ban, ngành liên quan, các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức tham gia ý kiến góp ý vào 06 văn bản quy phạm pháp luật gồm: (1) Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; (2) Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương; (4) Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí/giá khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (5) Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi); (6) Nghị định, sửa đổi bổ sung 19 Nghị định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC.

4.2. Kết quả chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020

Ngày 13/11/2020, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. Theo đó, Điều 38 Luật Cư trú quy định: *“Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký, khai báo về cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú”*. Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (*Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị hết ngày 31/12/2022*). UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8079/UBND-NC ngày 23/9/2022 về phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020; trong đó đề nghị các Cơ quan, đơn vị, tổ chức, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh căn cứ vào thông tin trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, Thông báo Số định danh cá nhân, Xác nhận thông tin về cư trú và nghiên cứu, sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; Tập trung rà soát, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020, không yêu cầu công dân xuất trình sổ thường trú, tạm trú; Đơn vị chức năng đảm bảo về hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh

về cư trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn.

- Thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022. UBND tỉnh đã có Công văn số 8595/UBND-NC ngày 10/10/2022 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện thị xã, thành phố thực hiện rà soát các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu.

- Ngày 31/10/2022, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 297/BC-UBND về việc rà soát, điều chỉnh bảo bổ các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu để sử dụng CCCD, định danh điện tử, dữ liệu dân cư thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân gửi Bộ Công an (C06) theo quy định.

- Ngày 23/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 10202/UBND-NC chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền có yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

4.3. Tồn tại, vướng mắc:

- Việc sử dụng thông tin thường trú trên thẻ CCCD để chứng minh, xác định thông tin về nơi đăng ký thường trú của công dân tại thời điểm công dân thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính là chưa chính xác, vì có trường hợp công dân đã thay đổi nơi đăng ký thường trú nhưng chưa làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ CCCD (dữ liệu dân cư, dữ liệu cư trú đã thay đổi nơi thường trú).

- Hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh về cư trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, nhưng chưa thực sự đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, vẫn còn một số người dân chưa có CCCD và Định danh điện tử.

4.4. Giải pháp:

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung chỉ đạo rà soát lại toàn bộ các thủ tục hành chính, các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý còn yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú để đề xuất sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp. Quá trình thực hiện cần có sự trao đổi, phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn theo ngành dọc đảm bảo kết quả rà soát thống nhất, chính xác, đồng thời qua đó phát hiện những tồn tại trong việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, nhất là cấp huyện, cấp xã từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Ngay sau khi có quy định sửa đổi tại các Nghị

định, Thông tư và Hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành thì địa phương sẽ thực hiện ngay việc chỉnh sửa, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong thực hiện giao dịch dân sự của công dân nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân.

5. Về dịch vụ công (DVC)

5.1. Tình hình hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Nền tảng quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (iDesk). 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, trong đó trên 90% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay đã phục vụ cho hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống hộp thư công vụ, hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành viên, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức.

- Hệ thống LGSP của tỉnh đã bước đầu được xây dựng để đáp ứng các hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất và dùng chung cho các hệ thống công nghệ thông tin khác trên toàn tỉnh đáp ứng cho việc kết nối các ứng dụng, dịch vụ với các dữ liệu trao đổi có cấu trúc, định dạng khác nhau. Các hệ thống có thể kết nối khai thác, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng trục tích hợp dữ liệu để đồng bộ hóa các dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, hiện nay tỉnh đã xây dựng trục tích hợp dữ liệu (ESB), Quản lý bảo mật và xác thực tập trung SSO.

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đã đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia, đáp ứng yêu cầu về mặt liên thông, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0. Tỉnh đã hoàn thiện 25⁵ cơ sở dữ liệu dùng chung với mục tiêu lưu trữ, bổ sung, cập nhật toàn bộ các danh mục dùng chung toàn tỉnh để chia sẻ cho các hệ thống công nghệ thông tin khác.

⁵ Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị; Danh mục cán bộ công chức; Danh mục loại tổ chức, cá nhân; Danh mục tình trạng hôn nhân; Danh mục quan hệ gia đình; Danh mục vị trí việc làm; Danh mục địa giới hành chính; Danh mục tuyến đường; Danh mục dân tộc; Danh mục tôn giáo; Danh mục quốc tịch; Danh mục trình độ chuyên môn kỹ thuật; Danh mục nghề nghiệp; Danh mục thông tin sinh trắc học; Danh mục loại văn bản; Danh mục cấp văn bản; Danh mục lĩnh vực văn bản; Danh mục độ mật; Danh mục độ khẩn; Danh mục quy trình; Danh mục giấy tờ kèm theo; Danh mục bộ thủ tục hành chính; Danh mục lĩnh vực thủ tục hành chính; Danh mục loại hình doanh nghiệp.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (Trung tâm IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC: Dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

5.2. Về triển khai thực hiện 25 DVC thiết yếu

5.2.1. Kết quả triển khai thực hiện 25 DVC thiết yếu

**** Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Công an***

1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: 839 hồ sơ.

2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân: 30.224 hồ sơ.

3) Đăng ký thường trú: 31.680 hồ sơ.

4) Đăng ký tạm trú: 5.758 hồ sơ.

5) Khai báo tạm vắng: 1.071 hồ sơ.

6) Thông báo lưu trú: 227.856 hồ sơ.

7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 53.951 hồ sơ.

8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 642 trường hợp.

9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 10.307 hồ sơ.

10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: 290 hồ sơ.

11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 2 hồ sơ.

**** Kết quả triển khai 14 dịch vụ của các sở, ban, ngành***

12) Đăng ký khai sinh: 7925 trường hợp.

13) Đăng ký khai tử: 2280 trường hợp.

14) Đăng ký kết hôn: 2816 trường hợp.

15) Liên thông đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 2.734 trường hợp.

- 16) Liên thông đăng ký khai tử -Trợ cấp mai táng phí: 175 trường hợp.
- 17) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 24.770 trường hợp.
- 18) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 14.380 trường hợp.
- 19) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 17.200 trường hợp.
- 20) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 13.573 trường hợp.
- 21) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 trường hợp.
- 22) Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 9.713 trường hợp.
- 23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 5.933 trường hợp.
- 24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 17.735 trường hợp.
- 25) Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 2800 trường hợp.

5.2.2. Số DVC đã hoàn thành ở cấp độ 4; tiến độ hoàn thành các DVC còn lại ở mức độ 4 theo lộ trình của Đề án 06/CP

Đến ngày 12/12/2022, Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk cung cấp: 1.674 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 1.377 TTHC, cấp huyện: 195 TTHC, cấp xã: 102 TTHC). Trong đó dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3: 407, DVCTT mức độ 4: 655, tỷ lệ triển khai DVCTT mức độ 4 của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp mức độ 4.

5.2.3. Tình hình thu nhận hồ sơ, tỷ lệ thực hiện DVC trực tuyến trên cổng DVC (Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến/tiếp nhận trực tiếp)

- Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 12/12/2022, Hệ thống iGate đã giải quyết 1.254.631 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 95,99%.

- Tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 873 dịch vụ.

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 244 dịch vụ; Tỷ lệ DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ: 27.95% (244/ 873); Trong đó, số DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực

tuyển: 225 dịch vụ, đạt tỷ lệ: 92, 21% (225/244).

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 459 dịch vụ; Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ: 52.58% (459/873); Trong đó, số lượng DVC mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 410 dịch vụ; đạt tỷ lệ: 89,32% (410/ 459).

- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 90,33% (Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến /Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) 635/703).

5.2.4. Hệ thống đường truyền khi thực hiện trên Cổng DVC.

- Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông của tỉnh đã được triển khai trên toàn tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp, hệ thống cũng đã đồng bộ hồ sơ với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tuy nhiên chưa đồng bộ hồ sơ với Cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên cổng dịch vụ công của tỉnh còn thấp, chưa bảo đảm chỉ tiêu đề ra. Việc thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý thủ tục hành chính trên Hệ thống iGate với một số dịch vụ công của các ngành vẫn chưa hoàn thiện, dẫn đến cùng một thông tin, cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh phải cập nhật trên nhiều phần mềm. Vì vậy cần đẩy mạnh thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Việc thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II là công việc thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin liên lạc phục vụ trực tiếp việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên, hàng năm sau khi được phân bổ kinh phí (thường xuyên), Sở TT&TT mới có cơ sở để thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định thì mới ký hợp đồng thuê với nhà cung cấp dịch vụ.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ; việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương còn hạn chế.

5.3. Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Triển khai thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022, UBND tỉnh đã ban

hành Công văn số 3133/UBND-KSTTHC ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp đó, ngày 23/5/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND việc giao chỉ tiêu số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kết quả 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã giao chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các phòng, đơn vị trực thuộc.

5.4. Tình hình, tiến độ kết quả triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính

(1) Tình hình triển khai:

- Ngày 17/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7772/UBND-KSTTHC về việc xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025.

- Ngày 22/10/2021 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10357/KH-UBND về triển khai hệ thống Quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Ngày 06/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Theo đó, để đảm bảo hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 10357/KH-UBND, theo đó đã bổ sung nhiệm vụ “*Nâng cấp hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông của tỉnh (hệ thống iGate) có chức năng kho tài liệu điện tử cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức để thực hiện tạo lập, khai thác, chia sẻ, tích hợp, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả TTHC sau khi số hóa sẽ được đưa vào kho dữ liệu cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức trên hệ thống iGate*”.

- Ngày 03/11/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2484/QĐ-UBND về sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 và Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, theo đó:

+ Đã giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu xây dựng phân hệ kho tài liệu điện tử cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức gắn liền với hệ thống iGate của tỉnh để tạo lập, khai thác, chia sẻ, tích hợp, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng thực hiện các TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2022, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hoàn thành việc số hóa 50% kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh và trong giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với kết quả giải quyết TTHC thêm 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Ngày 19/10/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2381/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án số hóa.

- Ngày 10/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2514/QĐ-UBND về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án số hóa.

(2) Tuy nhiên, việc triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh năm 2022 có vướng mắc như sau:

- Đến nay, Hệ thống iGate vẫn chưa có kho tài liệu điện tử cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức gắn liền với hệ thống iGate của tỉnh để tạo lập, khai thác, chia sẻ, tích hợp, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng thực hiện các TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ (nội dung này UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện). Do đó, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh dự kiến sau khi hoàn thành không có nơi để lưu trữ, khai thác, chia sẻ, tích hợp, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đây cũng là điều kiện bắt buộc để nghiệm thu, thanh quyết toán Dự án số hoá sau khi hoàn thành.

- Việc không triển khai số hoá kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh còn hiệu lực năm 2022 để lưu trữ, khai thác, chia sẻ, tích hợp, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC dẫn đến không hoàn thành tỷ lệ số hóa kết quả TTHC cấp tỉnh còn hiệu lực năm 2022 và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu CCHC năm 2022. Bên cạnh đó, năm 2023 chỉ thực hiện số hoá 50% kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh thì đến hết năm 2023 lũy kế số hoá kết quả giải

quyết TTHC cấp tỉnh không đảm bảo tỷ lệ 70% theo yêu cầu của Trung ương và tiếp tục làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC tỉnh năm 2023.

- Về kinh phí: Sau khi rà soát các định mức chi theo quy định, theo đó việc xác định dự toán kinh phí số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh năm 2022 là 2.332.850.000 đồng để hoàn tất việc số hóa 24% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh. Nếu dự toán kinh phí số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh năm 2022 không sử dụng thì sẽ hủy dự toán và không thể chuyển nguồn qua năm 2023.

6. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

6.1. Kết quả thực hiện các giải pháp của Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT

- Kết quả thực hiện về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT hoặc qua ứng dụng VNEID (số liệu tính đến ngày 12/12/2022).

+ Tổng số cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: 225.

+ Số lượng cơ sở KCB đã sử dụng Căn cước công dân để tra cứu khám chữa bệnh BHYT: 225/225 đạt tỷ lệ: 100%.

+ Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng Căn cước công dân: 151.719, trong đó số lượt tra cứu thành công: 92.277.

6.2. Triển khai an sinh xã hội: kết quả xác minh, cập nhật thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDLQG về DC đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/NQ-CP

- Đã chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp triển khai dịch vụ công thiết yếu tại Phụ lục I - kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã được Cục Việc làm - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ đề nghị giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cơ quan chuyên môn sẽ xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành; Sở đã thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ người lao động từ tháng 5/2022.

- Từ đầu năm đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã tiếp nhận 10.899 hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp, đã thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định hưởng chế độ theo quy định hiện hành là 11.063 hồ sơ (bao gồm lũy kế của năm trước chuyển qua).

- Trong đó hồ sơ tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công quốc gia là 47 hồ sơ,

chiếm 0.4% số lượng nộp hồ sơ, đã thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định là 28 hồ sơ với số tiền là 689.655.460 đồng. Đã từ chối 12 hồ sơ do không đủ điều kiện hưởng, số còn lại chưa đến ngày ban hành quyết định.

7. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

7.1. Tình hình triển khai

- Thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 992/UBND-NC ngày 07/2/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh triển khai định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về Định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu Căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Triển khai thực hiện việc định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trên hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan.

- Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành Công văn số 13/TCTTKĐA ngày 15/8/2022 về tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử và sử dụng ứng dụng VNEID để tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức, người dân về vai trò, giá trị, tiện ích của ứng dụng VneID và sử dụng ứng dụng VNEID được thuận lợi, hiệu quả; theo đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường xây dựng các tin, bài phóng sự, dịch các tài liệu tuyên truyền ra nhiều thứ tiếng của đồng bào dân tộc...về tiện ích của CCCD, ĐDDT và ứng dụng VNEID để tuyên truyền tới toàn thể Nhân dân; Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm Y tế, Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy phép lái xe, Mã số thuế cá nhân, thẻ ngân hàng...tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch. Đồng thời, yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác thu nhận hồ sơ CCCD và ĐDDT và kích hoạt tài khoản định danh và xác thực điện tử trên ứng dụng VNEID.

7.2. Kết quả cấp thẻ CCCD; thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn

- Tính đến ngày 19/12/2022 toàn tỉnh thu nhận được 1.685.374 hồ sơ CCCD.
- Đã thu nhận tài khoản định danh điện tử mức 2: 332.811 (*trong đó: 242.633 tài khoản định danh kèm cấp CCCD, 90.178 tài khoản định danh cho công dân đã có CCCD*);
- Đã nhận từ C06 - Bộ Công an 1.542.272 thẻ CCCD, đã trả 1.539.114 thẻ CCCD.
- Tính đến ngày 12/12/2022, BHXH tỉnh đã nhận và cấp thành công thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi từ dữ liệu liên thông là 48.706 trường hợp.

7.3. Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân:

- Các bộ thiết bị thu nhận hồ sơ cấp CCCD qua quá trình thực hiện “chiến dịch” cấp CCCD, từ năm 2021 đến nay đã xuống cấp, đặc biệt là máy thu nhận vân tay hỏng nhiều, thường xuyên phải sửa chữa, thay thế, thiết bị thay thế không sẵn có nên ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ cấp CCCD;
- Đường truyền mặc dù đã được nâng cấp nhưng vẫn còn tình trạng mất kết nối không truy cập được để thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử, trong khi đơn vị Công an cơ sở rất vất vả mới mời được công dân đến làm nhưng không làm được hoặc phải chờ đợi lâu.
- Việc kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử của công dân gặp nhiều khó khăn do một số công dân không sử dụng điện thoại thông minh hoặc có sử dụng nhưng điện thoại cấu hình thấp không tải được ứng dụng VNEID để kích hoạt tài khoản. Các trường hợp chưa được cấp CCCD còn lại rất khó thu nhận do: (*các trường hợp còn lại chủ yếu là học tập, lao động tại nước ngoài, đi lao động, làm ăn xa, chấp hành án phạt tù... không có mặt tại địa phương*).

7.4. Giải pháp:

- Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về các tiện ích của CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử là phương thức sử dụng thay thế các giấy tờ truyền thống để người dân hiểu các tiện ích, lợi ích mang lại từ đó ủng hộ, tự nguyện đăng ký, sử dụng.
- Đến tận nhà thu nhận hồ sơ cấp CCCD và thụ nhận hồ sơ cấp định danh điện tử.
- Thành lập các đoàn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 tại các thôn, buôn, TDP.

8. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

8.1. Kết quả tham gia thực hiện các nội dung phục vụ việc kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC theo lộ trình Đề án

- Về triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại tỉnh Đắk Lắk có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin liên lạc phục vụ trực tiếp việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh. Là nền tảng hạ tầng cho giải pháp ứng dụng CNTT trên toàn tỉnh (từ UBND tỉnh, các Sở/ban/ngành đến UBND huyện/thị xã/thành phố và UBND xã/phường/thị trấn) một cách an toàn, bảo mật thông tin và đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Góp phần vào quá trình thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh, đô thị thông minh và công cuộc chuyển đổi số của tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh Đắk Lắk đã triển khai nhiều ứng dụng CNTT dùng chung như: Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các đơn vị (Cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh), các dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống điều hành công việc, luân chuyển văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iDesk); Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh (iGate),...UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II”.

- Về triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của các địa phương, đã tổ chức thực hiện việc khảo sát bổ sung nhằm phục vụ việc lập phương án, giải pháp thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đã chỉ đạo BHXH tỉnh Đắk Lắk đẩy mạnh liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu với một số ngành liên quan như Tư pháp, Thuế, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội... và các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT như kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để liên thông cấp giấy khai sinh và thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị chức năng:

+ Thực hiện vận hành Cơ sở dữ liệu Đất đai kết nối liên thông phần mềm VBDLIS với hệ thống một cửa, đồng thời kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 7 huyện thực hiện dự án VILG (bao gồm các huyện Krông Năng, Krông Bông, Ea kar, M’Đrăk, Krông Búk, Ea H’leo, Lăk). Đến nay, đã đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS đối với 7 huyện thuộc Dự án VILG (Lăk, Krông Bông, Krông Năng, Ea H’leo, Krông Búk, Ea Kar, M’Đrăk); tiếp tục duy trì vận hành hệ thống thông tin đất đai ViLIS đối với 8 huyện, thị xã, thành phố không thuộc Dự án VILG. Thực hiện vận hành kết nối với Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử (iGate) và liên thông với ứng dụng ngành Thuế. Vận hành các phần mềm ứng dụng chuyên ngành khác đã tích hợp, liên thông với Hệ thống thông tin đất đai (VILIS, VBDLIS) như: Thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công của Tỉnh; ứng dụng phần mềm quản lý thu phí lệ phí điện tử và xuất biên lai hóa đơn điện tử tại hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai. Cơ bản đáp ứng công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, đáp ứng công tác quản lý nhà nước, công tác chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực đất đai, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

+ Kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư. Sau khi rà soát, căn cứ kết quả xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh; theo đó đã đăng ký thực hiện kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư tại địa bàn 07 huyện (Krông Năng, Krông Bông, Lăk, M’Đrăk, Ea Kar, Ea H’Leo và Krông Búk) vận hành trên phần mềm VBDLIS có các trường thông tin đảm bảo nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin theo quy định; các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các dịch vụ (API) bảo đảm yêu cầu kết nối, chia sẻ 18 trường thông tin dữ liệu liên quan về người sử dụng đất để thực hiện thủ tục hành chính. Đến nay chiều cung cấp chia sẻ thông tin đất đai đối với 7 huyện nêu trên đến CSDL quốc gia về dân cư đã thực hiện được. Tuy nhiên, việc kết nối để xác thực thực hiện dịch vụ công trực tuyến nêu trên với CSDL quốc gia về dân cư thông qua hệ thống LGSP của tỉnh chưa thực hiện được.

8.2. Việc tham gia kết nối với các nhà mạng, giải quyết vấn đề sim rác

- Về quản lý mạng viễn thông thụ động: Đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ GIS - VietGIS xây dựng và chuyển giao phần mềm quản lý mạng viễn thông thụ động tỉnh Đắk

Lắc. Qua đó, đã ứng dụng hiệu quả công nghệ GIS vào việc xây dựng và cập nhật CSDL hạ tầng viễn thông thụ động, đáp ứng các yêu cầu về quản lý, cập nhật, chia sẻ, cung cấp thông tin hiện trạng và quy hoạch hạ tầng Viễn thông thụ động phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ các nghiệp vụ thẩm định, cấp phép, thanh tra, kiểm tra công trình hạ tầng viễn thông thụ động, công tác điều hành của lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông.

- Nhằm tiếp tục xử lý và hạn chế tối đa các số điện thoại và chủ thuê bao điện thoại quảng cáo, rao vặt không đúng quy định trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành “Quy trình xử lý các số điện thoại và chủ thuê bao điện thoại quảng cáo, rao vặt không đúng quy định trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

8.3. Kết quả làm sạch, cập nhật một số dữ liệu như: Dữ liệu tiêm chủng, dữ liệu bảo hiểm xã hội, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu hội viên các đoàn thể...

8.3.1. Đã chỉ đạo lực lượng Công an thực hiện công tác làm sạch dữ liệu và cấp CCCD cho 100% công dân đến độ tuổi theo quy định (số liệu tính đến ngày 15/12/2022)

- Rà soát nhân khẩu vắng mặt 12.683/12.683 đạt 100%.
- Rà soát cập nhật trạng thái các trường hợp thôi quốc tịch: 170/170 đạt 100%.
- Rà soát đối tượng truy nã: 134/134 đạt 100%.
- Rà soát, cập nhật đối tượng thi hành án: 2.984/2.984 đạt 100%.
- Rà soát đối tượng quản lý theo pháp luật: 2.867/2.867 đạt 100%.
- Rà soát đối tượng quản lý theo nghiệp vụ: 6.870/6.870 đạt 100%.
- Thông báo số định danh cá nhân: 100% công dân trên địa bàn.
- Điều chỉnh hộ nhiều hơn 1 chủ hộ: 3/3 đạt 100%.
- Rà soát, đề nghị xóa công dân trùng thông tin: Toàn tỉnh đã rà soát được 651/718 trường hợp (đạt 91%), còn 67 trường hợp chưa xóa.
- Kết quả cập nhật CMND 9 số: Toàn tỉnh đã rà soát được 58.111/65.051 trường hợp (đạt 89,3%), đang xác minh 6.940 trường hợp. Trong số 58.111 trường hợp đã xác minh: Bổ sung được số CMND 1.410 trường hợp, đã đánh dấu vào ô “không có CMND 9 số” trên phần mềm làm sạch dữ liệu được 56.701 trường hợp.
- Điều chỉnh thông tin hộ không có chủ hộ: Toàn tỉnh đã rà soát, điều chỉnh: 171/198 hộ (đạt 88%).

- Rà soát thông tin phạm nhân: 15.042/15.042 trường thông tin phạm nhân (100%), trong đó: Xác thực được 14.914/15.042 trường thông tin phạm nhân, còn 128 trường hợp không xác thực được do công dân đã chuyển khẩu đi nơi khác, đã báo cáo Cục C06 xin hướng xử lý.

- Cập nhật các trường thông tin công dân còn thiếu: Đã rà soát được 32.720/35.515 (đạt 92%); hiện còn 2.795 trường hợp đang rà soát. Đối với 32.720 trường hợp đã rà soát: Đã bổ sung được 3.453 trường hợp có thông tin vào hệ thống, còn 29.439 trường hợp không thể cập nhật thông tin.

- Làm sạch dữ liệu BHXH đối với diện tạm trú tại các khu công nghiệp:

+ Đối với hồ sơ sai lệch, đã điều chỉnh được 1805/2116 (đạt 85%).

+ Đối với hồ sơ không tìm thấy thông tin: Đã đối soát, cập nhật số định danh cá nhân 3.484/5.052 trường hợp (đạt 69%).

+ Đối với trường hợp chưa được cấp CCCD: Đã thu thập hồ sơ cấp CCCD được: 4129/10.649 trường hợp (đạt 39%), còn lại 6.520 trường hợp chưa thu nhận hồ sơ cấp CCCD.

- Công tác làm sạch hồ sơ nghiệp vụ: Đã làm sạch 47.593/71.671 (đạt 66,4%) thông tin đối tượng, 63.513/89.308 (đạt 71,1%) thông tin danh bản.

8.3.2. Chỉ đạo lực lượng y tế làm sạch dữ liệu tiêm chủng, cụ thể:

- Tình hình cập nhật dữ liệu tiêm chủng COVID-19 lên hệ thống Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 (tính đến ngày 13/12/2022): Đã nhập vào hệ thống: 4.040.552 mũi tiêm/4.721.472 Số mũi thực tiêm (đạt 85,58%).

- Tình hình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 (tính đến ngày 13/12/2022): Hiện còn 309.256 trường hợp xác thực sai thông tin với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an, cụ thể:

+ Số trường hợp không có căn cước công dân là: 15.654 trường hợp.

+ Số có CCCD sai định dạng là: 18.971 trường hợp.

+ Số sai thông tin cá nhân là: 274.631 trường hợp.

8.3.3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành làm sạch dữ liệu BHXH, dữ liệu an sinh xã hội, ..., cụ thể:

- BHXH tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị sử dụng lao động, các tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh để cập nhật số CCCD của người tham gia BHYT vào cơ sở dữ liệu BHXH tỉnh đang quản lý phục vụ đồng bộ dữ liệu, triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD. BHXH tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch số 1543/KH-BHXH ngày 23/8/2022

triển khai cập nhật bổ sung số ĐDCN/CCCD của người tham gia trong cơ sở dữ liệu BHXH Việt Nam quản lý và cài đặt, phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID. Tính đến ngày 10/12/2022, BHXH tỉnh Đắk Lắk đã hướng dẫn, cài đặt và phê duyệt 337.144 tài khoản VssID.

- Kết quả triển khai chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội: Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành rà soát, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội cho 65.049 đối tượng; Triển khai chuẩn hóa dữ liệu trẻ em: Đang triển khai phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để cấp huyện cập nhật dữ liệu trẻ em; Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng: Triển khai theo giai đoạn từ 2019 đến nay, đã thực hiện số hóa được 42.000 hồ sơ/60.000 hồ sơ đối tượng người có công; Phần mềm đăng ký, rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo: Chưa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai.

9. Hoạt động của Trung tâm IOC tỉnh

- Lĩnh vực Giám sát, điều hành đô thị thông minh đã đạt được một số kết quả trên các ứng dụng: Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế và xã hội, Dịch vụ Giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Dịch vụ Phản ánh hiện trường, Dịch vụ Giám sát An ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Dịch vụ Giám sát An toàn thông tin mạng(SOC).

- Việc thường xuyên theo dõi các ứng dụng đã kịp thời, đôn đốc và nhắc nhở cán bộ thuộc các sở ban ngành và UBND cấp huyện phụ trách tiếp nhận các phiếu cảnh báo hồ sơ quá hạn xử lý và hồ sơ online chưa tiếp nhận trên cổng dịch vụ công của tỉnh để kịp thời xử lý, mang lại sự hài lòng cho người dân cao hơn.

- Công tác theo dõi và phối hợp xử lý xử lý các cảnh báo về nguy cơ mất an toàn an ninh mạng, các lỗ hổng trên hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Đồng thời gửi các cảnh báo đến cán bộ phụ trách tiếp nhận của các đơn vị đã được xử lý kịp thời.

- Kịp thời báo cáo, nhắc nhở tình hình xử lý số liệu dịch vụ công trực tuyến để các đơn vị nắm bắt nhằm đôn đốc các phòng ban, bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ tồn đọng, hồ sơ quá hạn xử lý, hồ sơ online chưa tiếp nhận.

- Phối hợp với VNPT và Sở Tài nguyên và Môi trường tháo gỡ các khó khăn do quá trình đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm Igate và Vilis dẫn đến treo hồ sơ, hồ sơ đã hoàn thành trên Vilis nhưng Igate báo trễ hạn,...; Hỗ trợ trực tiếp UBND các xã, phường xử lý nội dung phản ánh hiện trường.

- Khảo sát trực tiếp tại các phường, xã, Cục Quản lý thị trường, Công an thành phố để xây dựng quy trình và tham mưu mở rộng thêm lĩnh vực tiếp nhận

trên dịch vụ Phản ánh hiện trường.

- Trong năm qua, công tác vận hành, giám sát, theo dõi, quản trị các thiết bị (thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, thiết bị lưu trữ, máy chủ, thiết bị camera, thiết bị điện, máy lạnh...); hệ thống phần mềm, ứng dụng (hệ thống DNS, Ảo hóa, Hosting, Sao lưu dữ liệu, Quản lý và phân tích log tập trung, NMS, Phần mềm Thư điện tử công vụ tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Trục liên thông văn bản Quốc gia, Trục liên thông văn bản tỉnh, SSO, Cơ sở dữ liệu dùng chung, SOC, API, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, BKAV Endpoint...) đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Lắk đã đảm bảo hoạt động 24/24 và hỗ trợ tốt cho người dùng khắc phục xử lý lỗi trên phần mềm qua hotline và email,...

- Việc phối hợp tham gia phối hợp tích hợp các hệ thống mới, phần mềm mới tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, cung cấp môi trường hosting và đảm bảo An toàn thông tin cho các dịch vụ hoạt động xuyên suốt.

- Công tác giám sát, xử lý các sự cố An toàn an ninh thông tin đối với các dịch vụ phần mềm, cũng như toàn hệ thống mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Lắk được chú trọng và đã kịp thời xử lý tốt các tình huống xảy ra.

- Việc phối hợp tiếp nhận, kiểm tra xử lý các Ticket phát sinh trên hệ thống SOC do Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel) triển khai thử nghiệm được chú trọng.

- Công tác hỗ trợ người dùng các hệ thống phần mềm Thư điện tử công vụ tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Trục liên thông văn bản Quốc gia, Trục liên thông văn bản tỉnh, SSO, Cơ sở dữ liệu dùng chung, SOC, API, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, BKAV Endpoint... kịp thời.

10. Bố trí nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Đề án

10.1. Về Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) được trang bị máy tính; 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ; 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; có 218 đơn vị có mạng WAN, LAN, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Ngày 04/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2526/UBND-NC về việc triển khai thực hiện một số nội dung Đề án 06, theo đó đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ, kết quả của Đề án 06, trong đó đặc biệt lưu ý đến nguồn nhân lực tại cấp xã và nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận quản lý, vận hành hệ thống. Trên cơ sở đó tổ chức đào tạo, phát triển kỹ năng số trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách tại các cơ quan nhà nước, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành.

- Trong năm 2022, đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đà Nẵng tổ chức 02 lớp tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

- 01 Lớp tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cho các đơn vị huyện, thị xã, thành phố (Đối tượng: Công chức, viên chức, công chức cấp xã được giao quản lý, sử dụng phần mềm. Ưu tiên chọn cử các công chức, viên chức, công chức cấp xã có năng lực về công nghệ thông tin, có khả năng hỗ trợ triển khai phần mềm tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

- 01 Lớp tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cho các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (Đối tượng: Công chức, viên chức được giao quản lý, sử dụng phần mềm. Ưu tiên chọn cử các công chức, viên chức có năng lực về công nghệ thông tin, có khả năng hỗ trợ triển khai phần mềm tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

10.2. Kết quả triển khai thực hiện đánh giá thành phần phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Hệ thống iGate đảm bảo theo quy định tại điều 25, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Phiên bản 1.0), cụ thể:

- Về việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1062/STTTT-CNTT ngày 09/7/2021 về việc tích hợp, cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin quy hoạch và cấp giấy phép xây dựng lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Công văn số 1068/STTTT-CNTT ngày 12/7/2021 về việc chuẩn bị các điều kiện hạ tầng, kỹ thuật sẵn sàng triển khai kết nối, liên thông dữ liệu đất đai địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia. Tham

mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 12/12/2022 có 14.769 giao dịch thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền là gần 81 tỷ đồng; trong đó giao dịch thành công hơn 31 tỷ đồng, không thành công gần 50 tỷ đồng.

- 19/19 sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có Trang thông tin điện tử. Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

11. Kết quả triển khai thực hiện, duy trì bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống

11.1. Kết quả khắc phục các lỗ hổng bảo mật, an ninh, an toàn đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ kết nối với CSDLQG về DC

- Ngày 23/5/2022, Tổ công tác của Bộ Công an (Cục A05, A06, C06) đã phối hợp với Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng PA05, PA06, PC06) làm việc tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin đối với Hệ thống liên thông dữ liệu (LGSP) của tỉnh Đắk Lắk dự kiến sẽ kết nối vào CSDLQG về DC. Qua kiểm tra, đánh giá LGSP của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế, yếu điểm, lỗ hổng bảo mật chưa đảm bảo để kết nối với CSDLQG về DC và đề nghị địa phương khắc phục; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương khắc phục các hạn chế, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật.

- Ngày 05/9/2022, Tổ công tác của Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng PA05, PA06, PC06) phối hợp với Cục A05 – Bộ Công an tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, đơn vị kết nối, khai thác CSDLQG về DC tại tỉnh Đắk Lắk; kết quả: Hệ thống liên thông dữ liệu (LGSP) của tỉnh Đắk Lắk đảm bảo an ninh, an toàn và đủ điều kiện để kết nối vào CSDLQG về DC. Ngày 19/9/2022, Công an tỉnh Đắk Lắk đã có Báo cáo số 506/BC-CAT-PA05 báo cáo Cục A05, A06 – Bộ Công an về kết luận kiểm tra, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đảm bảo an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin của các sở,

ban, ngành, đơn vị kết nối, khai thác CSDLQG về DC tỉnh Đắk Lắk (theo đề nghị tại Biên bản làm việc của đoàn kiểm tra Bộ Công an ngày 23/5/2022).

- Ngày 10/10/2022, UBND tỉnh đã có Công văn số 8604/UBND-NC về việc Đề nghị kết nối liên thông hệ thống LGSP của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về DC gửi A05, A06, C06 – Bộ Công an.

- Thực hiện Điện mật số 247/ĐK:HT ngày 26/10/2022 và Điện mật số 271/ĐK:HT ngày 11/11/2022 của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05) – Bộ Công an về việc kiểm tra, đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Từ ngày 17/11/2022 đến ngày 21/11/2022, đã chỉ đạo Tổ công tác của Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng PV01, PA05, PA06, PC06) làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Ngày 24/11/2022, đã có Báo cáo số 683/BC-CAT-PA05 về kết quả kiểm tra, đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, qua kiểm tra hiện còn một số điều kiện chưa đảm bảo. Ngày 09/12/2022, Công an tỉnh đã có Công văn số 2675/CAT-PC06 về việc đề nghị kết nối thử nghiệm với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11.2. Việc duy trì bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống CSLDGQG về DC và CCCD tại địa phương

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, cán bộ chiến sỹ tuân thủ nghiêm túc quy định tại Quyết định số 5973/QĐ-C06-TTDLDC ngày 01/10/2021 của C06 về việc ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các thiết bị bổ sung và quy định đảm bảo an ninh an toàn thông tin đối với các thiết bị tại đơn vị kết nối với hệ thống CSDLQG về DC và hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý CCCD và các quy định khác của Bộ Công an trong quá trình sử dụng, khai thác hệ thống.

- Công an tỉnh thường xuyên lồng ghép vào các văn bản, Điện mật chỉ đạo cán bộ chiến sỹ không sử dụng các thiết bị được trang cấp và thiết bị địa phương tự trang bị bổ sung mà chưa đảm bảo cấu hình tối thiểu theo quy định và chưa kiểm tra An ninh an toàn thông tin phục vụ truy cập đến hệ thống CSDLQG về DC, hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý CCCD, hệ thống Định danh và Xác thực điện tử để thực hiện các công tác khác như: Kết nối, trao đổi tập tin, chia sẻ dữ liệu với các máy tính khác trong cùng mạng WAN Bộ Công an; truy cập, khai thác hệ thống nghiệp vụ khác.

- Công an tỉnh chỉ đạo Công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp với PV01, PC06, PC08, PA05, PA06 kiểm tra an ninh an toàn thông tin, làm sạch máy tính trước khi bố trí máy tính để phục vụ giải quyết các thủ tục dịch vụ công đăng ký xe máy cho lực lượng Công an xã.

- Công an tỉnh đã thành lập Tổ công tác kiểm tra định kỳ việc quản lý, sử dụng phần mềm, trang thiết bị thuộc Dự án CSDLQG về DC và Dự án Sản xuất, cấp và quản lý CCCD (gồm các đơn vị: Phòng PV01, PA05, PC06, PH10). Tổ công tác thường xuyên tổ chức kiểm tra, kết quả từ đầu năm đến nay đã tổ chức trên 200 lượt kiểm tra ANATTT đối với các máy tính kết nối vào hệ thống CSDLQG về DC, hệ thống cấp máy tính thu nhận hồ sơ cấp CCCD có kết nối vào Dữ liệu dân cư.

- Tổ kiểm tra ANATTT đã ban hành quy trình làm sạch dữ liệu máy tính, cài đặt phần mềm, cài đặt phần mềm diệt virus BKAV đối với máy tính các đơn vị có nhu cầu tăng cường thêm đối với dự án CSDLQG về DC. Kết quả đã kiểm tra ANATTT đối với hơn 36 Laptop tăng cường cho hệ thống thu nhận hồ sơ cấp CCCD, hơn 120 máy tính tăng cường cho hệ thống CSDLQG về DC.

- Chỉ đạo Phòng PH10 phối hợp với C06, nhà cung cấp phần mềm diệt virus BKAV mua bổ sung bản quyền phần mềm cho tất cả các máy tăng cường đảm bảo ANATTT cho hệ thống.

- Căn cứ Công văn số 14927/X01-P2 ngày 07/10/2022 của X01 và Công văn số 5293/A05-P8 ngày 21/10/2022 của A05 về việc thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06, Công an tỉnh Đắk Lắk đã thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 3227/QĐ-CAT-PA05, ngày 18/11/2022 của Giám đốc Công an tỉnh, với thành phần gồm lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ các đơn vị: Phòng PA03, PA05, PA06, PV01, PC06). Tại Công an cấp huyện đã thành lập 15 Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06.

- Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 3227/QĐ-CAT-PA05, ngày 15/11/2022 về thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết 13-NQ/ĐUCA, ngày 30/9/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, UBND địa phương triển khai Đề án 06 theo đúng lộ trình. Tổ công tác triển khai Đề án các cấp; các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các địa phương đã triển khai quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân

về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các thủ tục hành chính và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn

- Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình Đề án đang được các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện. Nhiều dịch vụ công trực tuyến đáp ứng được mong đợi của người dân. Bên cạnh tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí của người dân, chúng ta đã từng bước xây dựng được nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; tạo lập những nền tảng cơ sở quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số trong toàn tỉnh. Trong đó nổi bật là vai trò gương mẫu đi đầu của Công an tỉnh với việc hoàn thành 11/11 dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

- Việc rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành đang được triển khai theo lộ trình phục vụ tích cực việc thực hiện các dịch vụ công, đồng thời từng bước bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ các tiện ích của Đề án.

- Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cá nhân cũng được quan tâm, chú trọng hơn.

2. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, thực hiện chưa nghiêm túc, chưa mạnh dạn đổi mới.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao, vẫn còn 04/25 dịch vụ công thiết yếu chưa thực hiện được do các Bộ, ngành chủ trì về Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng (*hiện nay Bộ Công an đang xây dựng phần mềm liên thông và triển khai thí điểm ở Hà Nội, Hà Nam trước khi triển khai quy mô toàn quốc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo yêu cầu của VPCP tại Công văn số 3381/VPCP-KSTT ngày 01/6/2022*).

- Tiến độ thực hiện số hóa hồ sơ và điện tử hóa quy trình để giảm giấy tờ công dân còn chậm.

- Một số địa phương việc thành lập Tổ công tác thực hiện đề án 06 tại cấp xã, cấp thôn, bản, tổ dân phố còn mang tính hình thức, chưa xác định rõ nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể, chưa có hoạt động thực tiễn, thiết thực, cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền một số đơn vị, địa phương còn chưa quyết liệt, chủ yếu giao cho Công an tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Trình độ cán bộ thực hiện thủ tục hành chính trên công

dịch vụ công còn hạn chế, đặc biệt là cấp xã, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện.

- Công tác tuyên truyền còn hạn chế (*chủ yếu là lực lượng Công an thực hiện*) do vậy nhiều công dân chưa nắm được lợi ích và tiện ích của dịch vụ công trực tuyến; công dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở các cơ quan để thực hiện các thủ tục hành chính, việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Điều kiện kinh tế của công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn nhiều khó khăn, việc sử dụng thiết bị Smartphone còn ít; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, lạc hậu... khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến nên kết quả triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; Việc thực hiện trả lệ phí, nộp phạt và nộp thuế trước bạ qua Cổng dịch vụ công Quốc gia của người dân cần phải có tài khoản ngân hàng thì mới thực hiện được, nhưng nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng.

- Công an cấp xã chưa được trang bị máy Scan để số hóa hồ sơ đăng ký, quản lý cư trú phục vụ dịch vụ công trực tuyến.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương còn hạn chế.

- Hệ thống CSDLQG về DC hoạt động chưa ổn định, nhiều chức năng phần mềm chưa hoàn thiện, thường xuyên cập nhật, nâng cấp... dẫn đến còn nhiều trường hợp thông tin công dân chưa được cập nhật kịp thời trên hệ thống; còn tình trạng công dân có thông tin không thống nhất trong các loại giấy tờ, người không có giấy tờ tùy thân,... vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

- Thời gian xử lý, chuyển hồ sơ đăng ký của công dân từ Cổng dịch vụ công Bộ Công an sang hệ thống CSDLQG về DC và việc chuyển thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết trả kết quả từ hệ thống CSDLQG về DC sang Cổng dịch vụ công Bộ Công an còn chậm, nhiều hồ sơ lỗi không chuyển sang nên ảnh hưởng đến công tác tiếp nhận, xử lý, thông báo kết quả giải quyết cho công dân.

4. Bài học kinh nghiệm

- *Bài học về nhận thức và xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06*, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tương xứng từ Trung ương tới cơ sở; dự báo đúng tình hình, lường trước những khó khăn, thách thức và nguy cơ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án 06 đồng thời quyết tâm thực hiện đúng lộ trình nhiệm vụ, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ.

- *Bài học về trách nhiệm của người đứng đầu*, lãnh đạo các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, tổ chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực nắm bắt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 để kịp thời tham mưu, quán triệt, chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình thời gian. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ, đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Đề án 06, các thay đổi về cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh có liên quan và tình hình thực tiễn triển khai tại đơn vị, địa phương để cập nhật, báo cáo, điều chỉnh công tác triển khai cho phù hợp, đạt hiệu quả.

- *Bài học về sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các đơn vị* chính quyền các cấp tại tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Việc triển khai các công việc của Đề án liên quan đến toàn bộ chính quyền địa phương cần vào cuộc, phối hợp chặt chẽ để triển khai các công việc từ Sở, ban, ngành đến UBND các cấp, Đoàn, hội, các đồng chí Trưởng thôn/tổ/xóm... phát huy tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân, sự cống hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng với mục tiêu hướng tới niềm tin của người dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của quốc gia.

- *Bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương*. Đề án 06 đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, cần chủ động triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo phân công của Đề án 06 và hướng dẫn từ cơ quan thường trực Đề án.

- *Bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lặp, lãng phí*. Việc ứng dụng triển khai số hóa trên nền tảng CSDLQG về DC giúp các dữ liệu được liên thông, đồng bộ, làm sạch và ứng dụng triển khai được ngay để thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công cho công dân. Việc số hóa cần đánh giá một cách cụ thể, tận dụng dữ liệu sẵn có để áp dụng ngay phương thức số hóa cho phù hợp, không đầu tư tạo thành nhiều kho dữ liệu trùng lặp thông tin về công, gây tốn kém cho ngân sách nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Cùng với hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; kết cấu hạ tầng địa phương được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng

điểm đang tiếp tục được triển khai, hoàn thiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo;... là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

Đắk Lắk là một tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực còn hạn hẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu mặt bằng để thu hút đầu tư; trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, thu nhập bình đầu quân đầu người còn thấp; đời sống Nhân dân một số vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Đồng thời, với những biến chủng mới, dịch bệnh COVID-19 có khả năng còn kéo dài sang năm 2023, tuy nhiên mức độ và ảnh hưởng có thể suy giảm hơn so với các năm trước đây, tiếp tục tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước tình hình đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai Đề án 06.

3. Giải pháp thực hiện

Việc triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ quan trọng, có tính lan tỏa cao và đem lại lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài. Khó khăn, thách thức còn nhiều, thậm chí không ít “lực cản” do đều là những vấn đề mới, khó, chưa có trong tiền lệ, trong thời gian tới cần tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

3.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì thực hiện Đề án 06, tạo sự lan tỏa, tham gia của cả hệ thống chính trị đến toàn bộ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và phải có sự ủng hộ của Nhân dân. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch UBND các cấp tổ chức kiểm tra, rà soát, tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh theo đúng lộ trình đề ra, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách triệt để các thủ tục, quy trình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu với quan điểm *“Thực hiện Đề án 06 là công việc lớn, rất chiến lược nhưng phải bắt đầu bằng hành động cụ thể, việc cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó, không dàn trải”*; xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát; khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

3.2. Về xác định nhận thức và cơ chế chỉ đạo thực hiện

- Các đơn vị xác định rõ về mặt nhận thức, Đề án này là Đề án của Chính

phủ, của cả hệ thống chính trị, không phải của lực lượng Công an; phải khắc phục tư tưởng cục bộ, “*cát cứ thông tin*”, “*quyền anh, quyền tôi*”; tất cả phải hướng đến lợi ích chung, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tập trung khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.3. Về công tác tuyên truyền

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thích hợp tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai Đề án 06 (*trước hết quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tại cơ sở và vận động người dân, gia đình tham gia hưởng ứng thực hiện*). Tuyên truyền để người dân luôn tin tưởng, sử dụng các dịch vụ thông qua ứng dụng VNeID, cho phép người dân cập nhật thêm các thông tin cá nhân lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.4. Về các nhiệm vụ cụ thể

- Về hoàn thiện thể chế: Tiếp tục nghiên cứu, tham gia có chất lượng dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương. Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ ngay các quy định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Đề án 06: Lợi ích đem lại và quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, cấp tài khoản định danh điện tử... đến đông đảo nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm, chủ động tham gia thực hiện; phát huy và trò, hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân thực hiện. Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn gương mẫu sử dụng và tuyên truyền, vận động người thân, gia đình sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến, tham gia cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn: Quán triệt đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh, an toàn trên không gian mạng;

thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý sự cố; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật (*trong đó chú trọng về phát hiện âm mưu, thủ đoạn phương thức lấy cắp thông tin*); đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp phần mềm bảo mật, thiết bị...

- *Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến*: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung, đẩy mạnh việc thực hiện hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính; triển khai thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với Công an tỉnh nhân rộng các mô hình điểm đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trên toàn tỉnh.

- *Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội*: Đẩy mạnh việc ứng dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh BHYT thay thế BHYT giấy; triển khai hiệu quả Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số, nhất là trong thanh toán viện phí, học phí, thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước; Chỉ đạo triển khai sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ ATM tại chi nhánh các ngân hàng đóng trên địa bàn, các tiện ích khác được tích hợp trên ứng dụng VNeID khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Công an.

- *Phát triển công dân số*: Chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh; tham mưu triển khai hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỉ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VNeID, CCCD gắn chip thay thế các giấy tờ vật lý trong giao dịch theo quy định của pháp luật; trải nghiệm các tiện ích được phát triển trên ứng dụng VNeID như dịch vụ cư trú, thương mại điện tử, tố giác tội phạm...

- *Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư*: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động và phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong làm sạch dữ liệu chuyên ngành; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin, đặc biệt là số định danh cá nhân vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ đồng bộ, kết nối với CSDLQG về DC, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu, làm giàu dữ liệu dân cư, trước mắt tập trung đối với các ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội...; Ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đăng ký hộ tịch, chủ động tích cực

ngiên cứu, đẩy nhanh tiến độ số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch. Chỉ đạo Công an tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, CCCD phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của các ngành và công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp...

3.5. Chỉ đạo Tổ công tác triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg các cấp phát huy vai trò tham mưu, hoạt động hiệu quả; thường xuyên kiểm đếm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Đề án “Phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Đắk Lắk báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an biết, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- C06 - Bộ Công an (để báo cáo);
- Các thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (để t/hiện);
- Toàn án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh; (để p/h t/h)
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (để t/hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCTTKĐA06 (w.15b).

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Ngọc Nghị